

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Lâm Đồng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực Công thương thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin Điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Webservice VPUBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, NC, PKSTTHC.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Tiến**

**THỦ TỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; BÀI BỎ LĨNH VỰC  
CÔNG THƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN  
NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH LÂM ĐỒNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1962 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2014  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)



**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI**

STT	Tên thủ tục hành chính
1	Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu hoặc cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực
2	Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu trong trường hợp bị mất bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy
3	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh và cấp lại giấy phép khi hết hạn trước 30 ngày.
4	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.
5	Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá và cấp lại giấy phép khi hết thời hạn trước 30 ngày.
6	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
7	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	T-LDG-058206-TT	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ rượu
2	T-LDG-058221-TT	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
3	T-LDG-058230-TT	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ thuốc lá
4	T-LDG-058240-TT	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy phép kinh doanh bán lẻ thuốc lá
5	T-LDG-058246-TT	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ thuốc lá đối với Giấy phép còn thời hiệu trước 30 ngày
6	T-LDG-058253-TT	Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ thuốc lá đối với trường hợp đã có Giấy phép hết thời hạn hiệu lực

## **PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN**

**1. Thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu và cấp lại khi giấy phép hết thời hạn hiệu lực trước 30 ngày.**

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc hoặc tại Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ túc hồ sơ đầy đủ theo quy định và viết giấy biên nhận.

b) Bước 2: Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp phí, lệ phí theo quy định; nộp lại giấy biên nhận và nhận kết quả tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ Lễ, nghỉ Tết theo quy định.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện hoặc qua đường bưu điện.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (theo mẫu đính kèm).

- Bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ( có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu) và Giấy chứng nhận mã số thuế.

- Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

+ Địa chỉ, diện tích và mô tả khi vực kinh doanh rượu;

+ Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

+ Bảng kê trang thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh rượu (để đảm bảo khi vực kinh doanh luôn thoáng, mát và tránh được mặt trời chiếu trực tiếp vào sản phẩm rượu);

+ Bản cam kết của thương nhân về đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với địa điểm kinh doanh.

- Bản sao văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh);

- Bản sao giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của thương nhân dự kiến kinh doanh;

- Hồ sơ về kho hàng, bao gồm:

+ Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của thương nhân hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

+ Bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng.

- Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ nộp cho Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện; 01 bộ lưu lại cơ sở).

1.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép Kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu

1.8. Phí, lệ phí: theo Thông tư 77/2012/TT-BTC

Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp:

- Tại địa bàn thành phố: 1.400.000 đồng/ điểm kinh doanh (trong đó phí thẩm định: 1.200.000đ, lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ)

- Tại địa bàn các huyện khác: 700.000đ (trong đó phí thẩm định: 600.000đ, lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ)

Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh cá nhân:

- Tại địa bàn thành phố: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh (trong đó phí thẩm định: 400.000đ, lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ)

- Tại địa bàn các huyện khác: 300.000đ (trong đó phí thẩm định: 200.000đ, lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ)

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép Kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (theo Thông tư 39/2012/TT-BCT).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Trục thuộc hệ thống phân phối của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của thương nhân bán buôn sản phẩm rượu;

- Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết vốn hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh của doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

- Có bản cam kết của thương nhân về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Phù hợp với quy hoạch hệ thống kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu do Sở Công thương tỉnh công bố;

- Phù hợp với quy định cấp giấy phép: Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu được cấp trên nguyên tắc thứ tự ưu tiên cho thương nhân xin cấp lại giấy phép do hết hạn nếu đảm bảo các điều kiện theo quy định, không vi phạm pháp luật; xem xét để tiếp tục cấp phép cho những thương nhân mới nếu bảo đảm đầy đủ điều kiện theo quy định, hồ sơ của thương nhân được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước sẽ được cấp trước. Số lượng giấy phép cấp không được vượt quá số lượng giấy phép đã được công bố.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh

doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
**KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM RƯỢU**

**Kính gửi: Phòng .....**

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....ngày.....tháng..... năm.....do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm.....; đăng ký thay đổi lần thứ..... ngày..... tháng.....năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:.....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:.....

+ Điện thoại:..... Fax:.....

1. Được phép mua:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:.....của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:

.....

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:.....của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu có tên sau:

.....

2. Được phép bán:

Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

.....

.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất**

(ký tên, đóng dấu)



**2. Thủ tục đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần bị rách, bị nát hoặc bị cháy.**

**2.1. Trình tự thực hiện:**

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu nếu giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần bị rách, bị nát hoặc bị cháy chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ túc hồ sơ đầy đủ theo quy định và viết giấy biên nhận.

b) Bước 2: Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh xem xét và cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định; nộp lại giấy biên nhận và nhận kết quả tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ Lễ, nghỉ Tết theo quy định.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện hoặc qua đường bưu điện.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (theo mẫu đính kèm).

- Bản sao hoặc bản gốc Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có);

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ nộp cho Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc hoặc Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện; 01 bộ lưu lại cơ sở).

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép Kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu

2.8. Lệ phí: theo Thông tư 77/2012/TT-BTC

- Tại địa bàn thành phố: 200.000 đồng/ điểm kinh doanh

- Tại địa bàn các huyện khác: 100.000 đồng / điểm kinh doanh

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép Kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu (theo Thông tư 39/2012/TT-BCT).

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP**  
**KINH DOANH BÁN LẺ SẢN PHẨM RƯỢU**  
(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,  
bị rách, nát hoặc bị cháy)

**Kính gửi: Phòng .....**

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số.....ngày.....tháng..... năm.....do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm.....; đăng ký thay đổi lần thứ..... ngày..... tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:.....

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:.....

+ Điện thoại:..... Fax:.....

Đã được cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... cấp

Đã được cấp sửa đổi bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu số..... ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị..... Xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu, với lý do.....

.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất**

(ký tên, đóng dấu)

### **3. Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh và cấp lại giấy phép khi hết thời hạn trước 30 ngày.**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ túc hồ sơ đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đã đầy đủ các thành phần thì viết giấy biên nhận.

#### **b) Bước 2: Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:**

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc hoặc Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất xem xét, thẩm định và cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp phí, lệ phí theo quy định; nộp lại giấy biên nhận và nhận kết quả tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ Lễ, nghỉ Tết theo quy định.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện hoặc qua đường bưu điện.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo mẫu đính kèm);

- Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận mã số thuế;

- Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy; Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà tổ chức, cá nhân dự kiến sản xuất.

##### **b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

3.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

3.8. Lệ phí: theo Thông tư 77/2012/TT-BTC

Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp:

- Tại địa bàn thành phố: 1.400.000 đồng/ điểm kinh doanh (trong đó phí thẩm định: 1.200.000đ, lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ)

- Tại địa bàn các huyện khác: 700.000đ (trong đó phí thẩm định: 600.000đ, lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ)

Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh cá nhân:

- Tại địa bàn thành phố: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh (trong đó phí thẩm định: 400.000đ, lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ)

- Tại địa bàn các huyện khác: 300.000đ (trong đó phí thẩm định: 200.000đ, lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ)

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo Thông tư 39/2012/TT-BCT).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu thủ công.

- Đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường, chất lượng, an toàn thực phẩm, nhãn hàng hóa sản phẩm rượu theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
**SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH**

**Kính gửi: Phòng ..... UBND Quận (Huyện).... Tỉnh (Thành phố)...<sup>(1)</sup>**  
.....<sup>(2)</sup>

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... ngày..... tháng..... năm.....do.....  
cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị Phòng .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:.....<sup>(3)</sup>

Quy mô sản xuất .....<sup>(4)</sup>

Xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất**  
(ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup> : Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép (Phòng kinh tế hoặc phòng Công Thương)

<sup>(2)</sup> : Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

<sup>(3)</sup> : Ghi cụ thể chủng loại rượu (rượu trắng,...).

<sup>(4)</sup> : Ghi quy mô sản xuất. Đối với làng nghề ghi quy mô của làng nghề, số lượng thành viên tham gia làng nghề.



**4. Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.**

**4.1. Trình tự thực hiện:**

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh nếu Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ túc hồ sơ đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đã đầy đủ các thành phần thì viết giấy biên nhận.

b) Bước 2: Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất xem xét căn cứ hồ sơ lưu và hồ sơ đề nghị cấp lại của doanh nghiệp để cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định; nộp lại giấy biên nhận và nhận kết quả tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở sản xuất.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ Lễ, nghỉ Tết theo quy định.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện hoặc qua đường bưu điện.

**4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo mẫu đính kèm);
- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh đã được cấp (nếu có);

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ nộp cho Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc hoặc Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện; 01 bộ lưu lại cơ sở).



4.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc hoặc tại Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

4.8. Lệ phí: theo Thông tư 77/2012/TT-BTC

- Tại địa bàn thành phố: 200.000 đồng/ điểm kinh doanh

- Tại địa bàn các huyện khác: 100.000 đồng / điểm kinh doanh

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (theo Thông tư 39/2012/TT-BCT).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP  
SẢN XUẤT RƯỢU THỦ CÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH**

**Kính gửi: Phòng ... UBND Quận (Huyện)... Tỉnh (Thành phố)...<sup>(1)</sup>**

.....<sup>(2)</sup>

Trụ sở giao dịch:.....Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....<sup>(1)</sup> cấp (nếu có).

Đơn vị sản xuất kính đề nghị .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, với lý do cụ thể như sau ....<sup>(5)</sup>

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Đề nghị Phòng .....<sup>(1)</sup> xem xét cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công các loại:.....<sup>(3)</sup>

Quy mô sản xuất.....<sup>(4)</sup>

Xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, và Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP. Nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của Đơn vị, chủ thể sản xuất**

(ký tên, đóng dấu)

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup> : Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép Phòng Kinh tế hoặc Phòng Công thương

<sup>(2)</sup>: Tên tổ chức, cá nhân xin giấy phép.

<sup>(3)</sup>: Ghi cụ thể chủng loại rượu (rượu trắng,...).

<sup>(4)</sup>: Ghi quy mô sản xuất. Đối với làng nghề ghi quy mô của làng nghề, số lượng thành viên tham gia làng nghề.

<sup>(5)</sup>: Lý do phải cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép

## **5. Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá và cấp lại giấy phép khi hết thời hạn trước 30 ngày.**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ túc hồ sơ đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đã đầy đủ viết giấy biên nhận.

b) Bước 2: Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:

Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện phải có văn bản yêu cầu bổ sung.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh xem xét, tổ chức thẩm định cơ sở nếu đạt yêu cầu sẽ cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp phí, lệ phí theo quy định; nộp lại giấy biên nhận và nhận kết quả tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ Lễ, nghỉ Tết theo quy định.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện hoặc qua đường bưu điện.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế;
- Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;
- Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:
  - + Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh thuốc lá;
  - + Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
  - + Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh thuốc lá.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

5.8. Lệ phí: theo Thông tư 77/2012/TT-BTC

Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp:

- Tại địa bàn thành phố: 1.400.000 đồng/ điểm kinh doanh (trong đó phí thẩm định: 1.200.000đ, lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ)

- Tại địa bàn các huyện khác: 700.000đ (trong đó phí thẩm định: 600.000đ, lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ)

Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh cá nhân:

- Tại địa bàn thành phố: 600.000 đồng/ điểm kinh doanh (trong đó phí thẩm định: 400.000đ, lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ)

- Tại địa bàn các huyện khác: 300.000đ (trong đó phí thẩm định: 200.000đ, lệ phí cấp giấy phép: 100.000đ)

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo Thông tư 21/2013/TT-BCT).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thương nhân có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá;

- Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

- Diện tích điểm kinh doanh dành cho thuốc lá tối thiểu phải có từ 03 m<sup>2</sup> trở lên;

- Có văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của các doanh nghiệp bán buôn sản phẩm thuốc lá;

- Phù hợp với Quy hoạch hệ thống mạng lưới mua bán sản phẩm thuốc lá được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)

**TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Phòng.....UBND huyện (quận) .....(1)

1. Tên thương nhân:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày .....tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):
  - Tên: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị UBND huyện (quận) .....(1) xem xét cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, cụ thể như sau:

6. Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(2)

7. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm:

.....(3)

.....(ghi rõ tên thương nhân).....xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một

số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên huyện (quận) nơi thương nhân dự kiến xin phép để kinh doanh.
- (2): Ghi rõ tên, địa chỉ của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá.
- (3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.



## **6. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.**

### **6.1. Trình tự thực hiện:**

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá có thay đổi các nội dung của giấy phép chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ túc hồ sơ đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đã đầy đủ viết giấy biên nhận.

b) Bước 2: Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh xem xét và cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định cơ quan có thẩm quyền cấp phép sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định; nộp lại giấy biên nhận và nhận kết quả tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ Lễ, nghỉ Tết theo quy định.

6.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện hoặc qua đường bưu điện.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung (theo mẫu đính kèm);
- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp;
- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc hoặc tại Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

6.8. Lệ phí: theo Thông tư 77/2012/TT-BTC

- Tại địa bàn thành phố: 200.000 đồng/ Giấy phép / Điểm kinh doanh

- Tại địa bàn các huyện khác: 100.000 đồng/ Giấy phép / Điểm kinh doanh

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp sửa đổi bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo Thông tư 21/2013/TT-BCT)

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

**TÊN THƯƠNG NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
-----  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

Kính gửi: Phòng.....UBND huyện (quận).....

1. Tên thương nhân : .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)... số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ .... ngày..... tháng.....năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):

+ Tên: .....

+ Địa chỉ: .....

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được UBND huyện (quận) ..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....

Đã được UBND huyện (quận) ..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (sửa đổi, bổ sung lần thứ.....) số ..... ngày .... tháng .....năm .....(nếu đã có)

.....(1).....(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận) ..... xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá, như sau:

- Được phép mua sản phẩm thuốc lá của các thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá có tên sau:

.....(2)

- Để tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá tại các địa điểm .....(3)

3. Sửa đổi, bổ sung các địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm thuốc lá:

a) Đề nghị sửa đổi:

- Thông tin cũ:.....

- Thông tin mới:.....(3)

b) Đề nghị bổ sung:

.....(4)

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Ghi rõ từng lần sửa đổi, bổ sung, số giấy phép, ngày cấp (nếu có).

(2): Ghi rõ tên, địa chỉ các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá.

(3): Ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại các địa điểm thương nhân dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm thuốc lá.

(4): Ghi rõ các nội dung khác cần sửa đổi, bổ sung.

**7. Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.**

**7.1. Trình tự thực hiện:**

a) Bước 1: Tổ chức, cá nhân kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá nếu giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện.

Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, công chức hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ bổ túc hồ sơ đầy đủ theo quy định; trường hợp hồ sơ đã đầy đủ viết giấy biên nhận.

b) Bước 2: Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh xem xét và cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng được điều kiện theo quy định cơ quan có thẩm quyền cấp phép sẽ có văn bản trả lời từ chối cấp phép và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định; nộp lại giấy biên nhận và nhận kết quả tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện nơi tổ chức, cá nhân đặt cơ sở kinh doanh.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ Lễ, nghỉ Tết theo quy định.

**7.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện hoặc qua đường bưu điện.

**7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị cấp lại (theo mẫu đính kèm);
- Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**7.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Phòng Kinh tế thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; Phòng Kinh tế & Hạ tầng các huyện.

**7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

**7.8. Lệ phí:** theo Thông tư 77/2012/TT-BTC

- Tại địa bàn thành phố: 200.000 đồng/ Giấy phép / Điểm kinh doanh
- Tại địa bàn các huyện khác: 100.000 đồng/ Giấy phép / Điểm kinh doanh

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (theo TT21/2013/TT-BCT)

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

- Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

**TÊN THƯƠNG NHÂN    CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

Số: /... .., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**  
**GIẤY PHÉP BÁN LẺ SẢN PHẨM THUỐC LÁ**

*(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)*

Kính gửi: Phòng.....UBND huyện (quận).....(1)

1. Tên thương nhân: .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Điện thoại:..... Fax:.....;
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số ..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng.....năm....., đăng ký thay đổi lần thứ.....ngày ..... tháng..... năm.....;
5. Chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh (nếu có):  
- Tên: .....;
- Địa chỉ: .....;
- Điện thoại:..... Fax:.....;
6. Đã được UBND huyện (quận).....(1)..... cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.... ..
7. Đã được UBND huyện (quận).....(1).....cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá số.....ngày..... tháng.....năm.....cho.... ..(nếu có).
- 8....(ghi rõ tên thương nhân)...kính đề nghị UBND huyện (quận).....(1)..... xem xét cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, với lý do .... ..(2).....

.....(ghi rõ tên thương nhân)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá, Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh



doanh thuộc lá và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**Người đại diện theo pháp luật của thương nhân**  
(họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Ghi rõ tên quận, huyện nơi thương nhân xin cấp phép
- (2): Ghi rõ lý do xin cấp lại.

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)

### PHẦN III. CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

1. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ rượu. Mã số hồ sơ: T-LDG-058206-TT

2. Thủ tục cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Mã số hồ sơ: T-LDG-058221-TT

*Lý do:*

- Nghị định 40/2008/NĐ – CP ngày 7/4/2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu đã bị bãi bỏ và thay thế bằng Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 10/2008/TT-BCT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 40/2008/TT-BCT ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu đã bị bãi bỏ và thay thế bằng Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

3. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ thuốc lá. Mã số hồ sơ: T-LDG-058230-TT

4. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán lẻ thuốc lá. Mã số hồ sơ: T-LDG-058240-TT

5. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán lẻ thuốc lá đối với Giấy phép còn thời hiệu trước 30 ngày. Mã số hồ sơ: T-LDG-058246-TT

6. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán lẻ thuốc lá đối với trường hợp đã có Giấy phép hết thời hạn hiệu lực. Mã số hồ sơ: T-LDG-058253-TT

*Lý do:*

- Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá đã được bãi bỏ và được thay thế bằng Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá

- Thông tư số 02/2011/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định hướng dẫn Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất và kinh doanh thuốc lá đã được bãi bỏ và được thay thế bằng Thông tư số 21/2013/TT-BCT ngày 25/09/2013 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá